

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 322/2025/HNGĐ-ST

Ngày 19-12-2025

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Hữu Bằng
Ông Nguyễn Hữu Tổ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Tuyết Mai – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Phượng – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 6 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 206/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2025 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh ngày 28/8/1992; Căn cước công dân số:; quê quán: Phường H, tỉnh Gia Lai; nơi thường trú: Khu phố Đ, phường H, tỉnh Gia Lai; nơi đăng ký kết hôn: Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Bình Định (nay là phường H, tỉnh Gia Lai). (Đề nghị vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Trần Quan T, sinh ngày 01/4/1989; Căn cước công dân số:; quê quán: Phường H, tỉnh Gia Lai; nơi thường trú: Khu phố Đ, phường H, tỉnh Gia Lai; nơi đăng ký kết hôn: Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Bình Định (nay là phường H, tỉnh Gia Lai). (Ông T hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam H, đề nghị vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà H trình bày: Bà và ông Trần Quan T đăng ký kết hôn ngày 15/4/2015 (Giấy chứng nhận kết hôn số 46/2015) tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Bình Định (nay là Ủy ban nhân dân

phường Hoài Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai). Vợ chồng chung sống đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm và đã ly thân từ năm 2022 đến nay. Mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu ly hôn ông T. Về con chung: Có hai con tên Trần Bảo N, sinh ngày 29/01/2016 và Trần Gia H1, sinh ngày 29/01/2016. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi hai con, không yêu cầu ông Trung cấp D cho con. Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 03/12/2025, ông Trần Quan T trình bày: Ông và bà H kết hôn năm 2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Bình Định (nay là Ủy ban nhân dân phường H, tỉnh Gia Lai). Về yêu cầu ly hôn của bà H thì ông đồng ý. Có hai con tên Trần Bảo N, sinh ngày 29/01/2016 và Trần Gia H1, sinh ngày 29/01/2016. Khi ly hôn, ông đồng ý giao con cho bà H nuôi, ông không cấp dưỡng cho con. Về tài sản, nợ chung: Không có. Ông hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Hoài Nhơn nên đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Ngoài ra, ông không có trình bày gì khác.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Gia Lai:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo qui định. Vụ án đúng thời hạn chuẩn bị xét xử theo qui định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; giao hai con chung tên Trần Bảo N và Trần Gia H1 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; bà H phải chịu án phí, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà H yêu cầu ly hôn ông T, yêu cầu giải quyết về con chung nên theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự quan hệ pháp luật được xác định là Ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại phường H, tỉnh Gia Lai nên theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Gia Lai có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên theo khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[3] Về hôn nhân: Bà H và ông T đã không còn chung sống với nhau, đều không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm. Bà H yêu cầu ly hôn thì ông T cũng đồng ý. Có thể thấy, hôn nhân giữa bà H và ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho bà H ly hôn ông T.

[4] Về con chung: Hai cháu Trần Bảo N sinh ngày 29/01/2016, Trần Gia H1 sinh ngày 29/01/2016 hiện đang do bà H chăm sóc nuôi dưỡng, có cuộc sống

ổn định, bình thường và hai cháu có nguyện vọng ở với mẹ, ông T cũng đồng ý giao con chung cho bà H nuôi dưỡng. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển mọi mặt của con cần giao hai cháu cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng cho con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà H, không yêu cầu ông Trung cấp D cho con.

[6] Về tài sản, nợ chung: Không có yêu cầu nên không xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Theo qui định tại khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án thì bà H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Gia Lai về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị H. Cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn ông Trần Quan T.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Bảo N, sinh ngày 29/01/2016 và cháu Trần Gia H1, sinh ngày 29/01/2016 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng cho con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị H, không yêu cầu ông Trần Quan Trung cấp D cho con.

4. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng cho con theo qui định của pháp luật.

5. Về tài sản, nợ chung: Không có yêu cầu.

6. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Bà H đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003456 ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai nên được khấu trừ, bà H đã nộp xong.

7. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

8. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 6 – Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hồng Hoàng